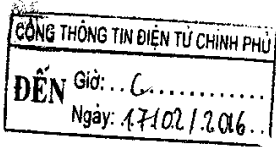


TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng
Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;
- Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Xét đề nghị của Bộ Xây dựng (văn bản số 76/TTr-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2015),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Thời hạn, phạm vi, ranh giới quy hoạch

Thời hạn lập quy hoạch: Giai đoạn dài hạn đến năm 2030; giai đoạn ngắn hạn đợt đầu năm 2020.

Phạm vi lập quy hoạch chung xây dựng Quần thể danh thắng Tràng An có diện tích đất tự nhiên 12.252 ha, thuộc ranh giới hành chính của các huyện: Hoa Lư, Gia Viễn và Nho Quan, thành phố Ninh Bình và thị xã Tam Điệp, giới hạn như sau:

- Về phía Bắc giáp sông Hoàng Long.
- Về phía Đông giáp sông Chanh.

- Về phía Nam giáp sông Hệ Dưỡng, sông Vân và sông Bến Đàng.
- Về phía Tây giáp sông Bến Đàng và sông Rịa.

Trong đó:

- Khu di sản Quần thể danh thắng Tràng An có diện tích 6.226 ha, bao gồm một phần diện tích của 12 xã thuộc 05 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Ninh Bình là: Trường Yên, Ninh Xuân, Ninh Vân, Ninh Thắng, Ninh Hải, Ninh Hòa (huyện Hoa Lư); Gia Sinh (huyện Gia Viễn); Sơn Lai, Sơn Hà (huyện Nho Quan); Yên Sơn (thị xã Tam Điệp); Ninh Nhất, Ninh Tiến (thành phố Ninh Bình).

- Vùng đệm bao quanh Khu di sản có diện tích 6.026 ha, bao gồm một phần diện tích của 20 xã, phường của 05 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Ninh Bình là: Trường Yên, Ninh Xuân, Ninh Vân, Ninh Thắng, Ninh Hải, Ninh Hòa, Ninh Giang, Ninh Mỹ, Ninh An (huyện Hoa Lư); Gia Sinh, Gia Trung, Gia Tiến (huyện Gia Viễn); Sơn Lai, Sơn Hà, Quỳnh Lưu (huyện Nho Quan); Yên Sơn, Yên Bình (thị xã Tam Điệp); Ninh Nhất, Ninh Tiến, Ninh Phong (thành phố Ninh Bình).

2. Tính chất

- Là di sản văn hóa và thiên nhiên của thế giới, có giá trị về địa chất, địa mạo, cảnh quan thiên nhiên và lịch sử - văn hóa.

- Là khu du lịch của quốc gia, tầm cỡ quốc tế, có đặc trưng về Lịch sử - Văn hoá - Sinh thái.

- Là khu vực có dân cư sinh sống đan xen.

3. Quy mô dân số

- Dự báo đến năm 2020: 47.200 người, tốc độ tăng dân số trung bình khoảng 0,9%/năm.

- Dự báo đến năm 2030: 51.110 người, với tốc độ tăng dân số trung bình khoảng 0,8%/năm.

4. Định hướng phát triển không gian

a) Định hướng phát triển không gian Khu Di sản quần thể danh thắng Tràng An:

Khu di sản Quần thể danh thắng Tràng An, có diện tích 6.226 ha được phân thành các vùng cấm và hạn chế xây dựng (kiểm soát đặc biệt nghiêm ngặt):

- Vùng cấm xây dựng, có diện tích 3.460 ha bao gồm các khu vực cảnh quan thiên nhiên và các khu vực di tích cần bảo vệ nghiêm ngặt; các khu vực bảo tồn - sử dụng bền vững đan xen.

+ Là vùng bảo vệ đặc biệt nghiêm ngặt, không có dân cư sinh sống, cấm xây dựng. Trong một số trường hợp đặc biệt, có yêu cầu xây dựng công trình trực tiếp phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

+ Không xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở lưu trú và giải trí; không xây cất công trình nhà cửa, nghĩa địa, đào ao hồ, các công trình thủy lợi, chuồng trại chăn nuôi và các công trình phục vụ nhu cầu dân sinh khác; không cho phép các hoạt động bán hàng và dịch vụ trong khu vực này.

+ Nghiêm cấm mọi hành động làm thay đổi hình dáng núi đá, phá hủy và làm thay đổi thảm thực vật; nghiêm cấm đục phá hang động, núi đá vôi có hang động làm ảnh hưởng đến những yếu tố gốc của hang động; nghiêm cấm san ủi, đào đất mặt bằng hang, làm ảnh hưởng đến tầng văn hóa, giá trị cơ bản của di sản; nghiêm cấm việc sử dụng hang động để làm nơi chôn thả gia súc hoặc làm dịch vụ; nghiêm cấm chặt phá rừng và săn bắt động vật.

+ Nghiêm cấm việc đổ chất thải công nghiệp, nông nghiệp, chất thải sinh hoạt và các loại chất thải khác vào Khu di sản.

- Vùng hạn chế xây dựng, cần kiểm soát đặc biệt nghiêm ngặt có diện tích 2.766 ha, bao gồm các khu vực dành cho phát triển du lịch, các khu vực làng, xã có dân cư sinh sống và cảnh quan nông nghiệp xung quanh. Là vùng bảo vệ nghiêm ngặt, có dân cư sinh sống và cho phép các hoạt động du lịch (không lưu trú), các hoạt động xây dựng phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng, cải tạo nhà ở được phép tiến hành, nhưng ở mức độ hạn chế và phải được kiểm soát đặc biệt nghiêm ngặt để không ảnh hưởng đến di sản.

+ Đối với khu dân cư:

. Hiện trạng là 17.036 người. Giữ tỷ lệ tăng dân số giai đoạn đến năm 2020 là 0,9% và giai đoạn đến năm 2030 là 0,8%. Như vậy đến năm 2020 dân số khu vực này khoảng 18.000 người và đến năm 2030 khoảng 19.640 người.

. Phân bố dân cư giữ nguyên theo hiện trạng các khu dân cư tập trung; khống chế tỷ lệ tăng dân số, không mở rộng diện tích đất ở; những hộ dân cư nằm rải rác, cần sớm di dời tới các khu tái định cư.

. Giữ gìn cấu trúc làng xóm hiện có. Giữ gìn và tôn tạo các công trình kiến trúc có giá trị và hạ tầng kinh tế xã hội của làng, phục hồi các công trình công cộng dân gian truyền thống.

. Các công trình công cộng, công trình hành chính, các công trình khác (nếu cần thiết) và nhà ở phải được xây dựng trên tinh thần văn hoá truyền thống, chiều cao không quá 3 tầng.

. Cấm xây dựng các công trình hiện đại, không phù hợp với hình ảnh làng xóm truyền thống. Không mở rộng đường làng ngõ xóm hiện có, chỉ cải tạo nâng cấp mặt lát để tránh làm phá vỡ môi trường cảnh quan vốn có của làng.

+ Đối với khu vực dịch vụ, du lịch:

. Phát triển du lịch thăm quan, sinh thái và văn hóa.

. Xây dựng cơ sở hạ tầng (đường giao thông, bến thuyền, chòi nghỉ, chỉ dẫn thông tin, bãi đỗ xe); tu bổ, hoàn chỉnh hệ thống kiến trúc nhỏ, tiểu cảnh trang trí, cầu đá, vườn dạo, vv....

. Xây dựng mạng lưới các công trình dịch vụ du lịch theo mô hình sinh thái, hình thức đơn giản, hình khối hợp lý, có khối tích và chiều cao hạn chế, mật độ xây dựng thấp để hài hoà với cảnh quan thiên nhiên.

. Khu trung tâm dịch vụ du lịch nằm trong vùng Cổ đô Hoa Lư được phép xây dựng công trình: Khu đón tiếp, bãi đỗ xe, điểm đỗ xe du lịch nội bộ, công viên cây xanh, trung tâm dịch vụ nhỏ, điểm nghỉ, điểm ngắm cảnh... trung tâm quản lý điều hành hội thảo chiếu phim tư liệu và trưng bày mô hình Cổ đô Hoa Lư thu nhỏ, hiện vật khảo cổ.

. Khu trung tâm dịch vụ du lịch nằm trong vùng Tam Cốc - Bích Động được phép xây dựng công trình như: Khu đón tiếp, dịch vụ nhỏ... bố trí tại cửa ngõ khu Tam Cốc - Bích Động. Bãi đỗ xe, điểm đỗ xe du lịch nội bộ được bố trí cạnh nhau, cạnh nhà đón tiếp, hướng dẫn du lịch. Sát bến thuyền Tam Cốc bố trí công viên cây xanh, ki ốt dịch vụ, khu dân cư hiện hữu được giữ ổn định, không tiến hành mở rộng thêm, dân cư trong khu vực sẽ tham gia vào các hoạt động dịch vụ: bán hàng lưu niệm, đặc sản địa phương, dịch vụ ăn uống giải khát, dịch vụ chèo thuyền, vv...

. Khu dịch vụ, quản lý, điều hành, bến thuyền trung tâm khu hang động Tràng An, bố trí tại thung Áng Mương, có quy mô khoảng 50 ha, được phép xây dựng các công trình: Nhà điều hành, nhà trưng bày, bến thuyền trung tâm, bãi đỗ xe, vv...

+ Đối với cảnh quan tự nhiên, cảnh quan nông nghiệp xung quanh:

Gìn giữ khu vực sinh thái nông nghiệp, duy trì sản xuất nông nghiệp; trồng rừng phục hồi để thu hút động vật, tăng độ che phủ. Ngăn chặn các hoạt động khai thác gỗ, chặt phá cây rừng, săn bắt động vật.

b) Định hướng phát triển không gian Vùng đệm (vùng bảo vệ):

Vùng đệm xung quanh Khu di sản có diện tích: 6.026 ha. Là vùng được phép xây dựng và cần kiểm soát nghiêm ngặt. Hiện trạng dân số trong vùng đệm là 27.295 người. Dự báo đến 2030 khoảng 31.470 người.

Toàn bộ không gian vùng đệm chia thành 4 khu vực, gồm: Khu Bái Đính (phía Tây), Khu Trường Yên - Ninh Hòa (phía Bắc), Khu Ninh Nhất - Ninh Tiến (phía Đông), Ninh Thắng - Ninh Hải (phía Nam):

- Khu vực Bái Đính (phía Tây): Là khu du lịch tâm linh và khu đô thị đại học mới. Dân số dự báo năm 2030 đạt khoảng 20.000 người; đất xây dựng đô thị và nông thôn khoảng 1.330÷1460 ha, trong đó đất dân dụng khoảng 750÷800 ha; đất ngoài dân dụng khoảng 580÷660 ha, chia thành hai phân khu:

+ Khu vực phát triển đô thị Bái Đính: Thuộc xã Gia Sinh, là khu đô thị mới và khu du lịch tâm linh. Dân số dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 10.000 - 12.000 người; đất xây dựng đô thị khoảng 710÷800 ha.

+ Khu nông thôn Bái Đính: Thuộc xã Sơn Lai, là khu đô thị đại học mới và khu dân cư nông thôn. Dân số dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 8000 - 10.000 người; đất xây dựng khu dân cư nông thôn khoảng 380÷400 ha; đất xây dựng cơ sở kinh tế kỹ thuật tạo động lực phát triển đô thị 240÷260 ha.

- Khu Trường Yên - Ninh Hòa (phía Bắc): Là khu dân cư nông thôn kết hợp làm dịch vụ du lịch. Cửa ngõ phía Bắc Quần thể danh thắng Tràng An. Dân số dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 5.110 người. Đất xây dựng khu dân cư nông thôn khoảng 122,10 ha.

- Khu Ninh Nhất - Ninh Tiến (phía Đông): Là khu dân cư kết hợp làm dịch vụ du lịch. Cửa ngõ phía Đông Quần thể danh thắng Tràng An. Dân số dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 2.230 người. Đất xây dựng khu dân cư khoảng 101,30 ha.

- Khu Ninh Hải - Ninh Thắng (phía Nam): Là khu dân cư kết hợp làm dịch vụ du lịch. Cửa ngõ phía Nam Quần thể danh thắng Tràng An. Dân số dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 9.000 người. Đất xây dựng khu dân cư khoảng 174,53 ha.

c) Định hướng phát triển không gian các khu dân cư:

- Tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật sao cho không ảnh hưởng tới mỹ quan thiên nhiên, môi trường và hệ sinh thái khu vực. Tại đây, song song với việc gìn giữ không gian kiến trúc truyền thống, tiến hành xây dựng cảnh quan, xây dựng các công trình phục vụ nhu cầu ẩm thực, cửa hàng bày bán đồ lưu niệm và dịch vụ du lịch.

- Tiến hành xây dựng các công trình lưu trú, homestay (quy mô tổng cộng khoảng 500 phòng: Khu vực Bái Đính khoảng 200 phòng, khu vực Trường Yên - Ninh Hòa khoảng 150 phòng và khu vực Ninh Thăng - Ninh Hải khoảng 100 - 150 phòng) là nơi du khách có thể trải nghiệm đời sống nông thôn và tham gia các hoạt động nông nghiệp.

- Xây dựng các khu ở mới khu vực Ninh Hải, Ninh Thăng. Dọc đường tới bến thuyền Tam Cốc, xây dựng các công trình lưu trú (khoảng 200 phòng), cửa hàng lưu niệm, công trình công cộng - dịch vụ và nhà ở nhằm tăng cường chức năng du lịch và dịch vụ.

d) Định hướng phát triển không gian các khu dịch vụ du lịch:

- Xây dựng mạng lưới các công trình dịch vụ du lịch theo mô hình sinh thái, quy mô vừa và nhỏ.

- Tại khu vực Ninh Xuân, Trường Yên, tiến hành xây dựng các khu resort với quy mô tổng cộng 200 phòng (khoảng 40 ha).

- Tại khu vực ven sông Chanh tại Ninh Nhất, tiến hành xây dựng các khu biệt thự, resort với quy mô tổng cộng 250 phòng (khoảng 35 ha).

- Tại các khu vực sinh thái tiếp giáp với sông Sào Khê xây dựng công viên tự nhiên, các công trình lưu trú (quy mô khoảng 100 phòng), ẩm thực, cửa hàng bày bán đồ lưu niệm sao cho không ảnh hưởng tới mỹ quan thiên nhiên, môi trường và hệ sinh thái khu vực.

- Tiếp giáp với công viên văn hóa Tràng An, xây dựng khu resort cao cấp quy mô 100 phòng (khoảng 20 ha) phù hợp cảnh quan núi non Tràng An và môi trường thiên nhiên.

5. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Định hướng phát triển giao thông:

- Đường bộ đối ngoại: Tuyến giao thông đối ngoại chính nối Quần thể danh thắng Tràng An với các vùng phụ cận gồm tuyến cao tốc Bắc - Nam, quốc lộ 1A, quốc lộ 12B, quốc lộ 38B, đường tỉnh 477C, đường tỉnh 477KD.

- Bến xe đối ngoại: Bến xe phía Bắc (Ninh Giang, Hoa Lư); bến xe phía Đông (Khánh Hòa, Yên Khánh); bến xe phía Nam (Mai Sơn, Yên Sơn).

- Đường thủy: Xây dựng cảng hành khách tại sông Hoàng Long, nhằm thu hút khách du lịch bằng đường thủy đến với Quần thể danh thắng Tràng An.

- Đường hàng không: Cảng hàng không Trảng An đang trong giai đoạn khảo sát vị trí và nghiên cứu quy hoạch với 2 loại cấp sân bay: Cấp 3C và 4C và cấp 2B tại khu vực xã Sơn Lai, Quỳnh Lưu (huyện Nho Quan) với quy mô 150 - 300 ha khai thác dịch vụ bay taxi, đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Giao thông đường bộ đối nội:

Hệ thống tuyến trục chính của khu du lịch gồm 4 tuyến chính sau:

+ Tuyến 1: Tuyến từ quốc lộ 1A đi đến chùa Bái Đính: Tổng chiều dài khoảng 9,3 km. Quy mô mặt cắt từ 18 - 72 m.

+ Tuyến 2: Tuyến kết nối từ trục chính đô thị Thiên Tôn đến khu vực du lịch Trảng An - Bái Đính. Quy mô mặt cắt từ 9 - 54 m.

+ Tuyến 3: Tuyến nối từ Bích Động đến khu cổ đô Hoa Lư. Tổng chiều dài 11,6 km. Quy mô mặt cắt từ 7,5 - 15 m.

+ Tuyến 4: Tuyến nối từ quốc lộ 1A vào khu Tam Cốc - Bích Động. Chiều dài đoạn qua khu vực là 5,6 km. Quy mô mặt cắt 13 m.

+ Hệ thống giao thông các khu chức năng: Hệ thống giao thông nội bộ được tổ chức và thiết kế bám sát địa hình, tạo hình thái giao thông thân thiện hòa nhập với thiên nhiên. Các đường nội bộ thiết kế bám sát hiện trạng giao thông cũ để giảm tối đa chi phí xây dựng.

+ Giao thông công cộng: Sử dụng hệ thống xe điện du lịch để chuyên chở khách đến các điểm tham quan và tuyến xe buýt chạy xuyên khu du lịch, chiều dài khoảng 25 km.

- Giao thông đường thủy đối nội: Phát triển giao thông đường thủy nội địa phục vụ du lịch và được phân kỳ đầu tư thành 2 giai đoạn.

+ Giai đoạn 1: Phát triển 2 lộ trình đường thủy mới, bổ sung vào tuyến hiện có để đưa vào khai thác, thu hút khách du lịch.

+ Giai đoạn 2: Phát triển 9 lộ trình đường thủy theo quy hoạch.

b) Định hướng chuẩn bị kỹ thuật:

- Cao độ nền xây dựng:

+ Đối với Khu di sản:

. Khu vực làng xóm, giữ nguyên cao độ nền xây dựng hiện trạng.

. Các khu vực khác giữ nguyên điều kiện tự nhiên, không cải tạo nền xây dựng.

+ Đối với vùng đệm: Giải pháp quy hoạch cao độ nền tôn nền vượt mức nước nội đồng tính toán. Cụ thể là:

. Khu vực xây dựng mới chọn cao độ nền xây dựng $\geq 2,7$ m.

. Các khu vực dân cư hiện hữu giữ nguyên cao độ nền hiện trạng. Khi xây dựng công trình mới chỉ tôn nền cục bộ cho từng công trình nhưng phải hài hòa với khu vực xung quanh và không làm ảnh hưởng đến việc thoát nước.

. Các khu vực đất nông nghiệp thấp trũng giữ nguyên nền hiện trạng. Đây sẽ là khu vực chứa nước đệm cho Quần thể danh thắng Tràng An khi có mưa lớn trước khi thoát ra sông Đáy và sông Hoàng Long.

- Thoát nước mưa:

Toàn bộ Quần thể danh thắng Tràng An chia làm 2 lưu vực chính:

+ Lưu vực 1, có diện tích khoảng 4.660 ha: Nằm về phía Tây của Quần thể (khu vực chùa Bái Đính), nước mưa thoát xuống hồ Đàm Thị sau đó thoát ra sông Hoàng Long. Khi mùa mưa lũ thì dùng trạm bơm tiêu ra sông Hoàng Long và một phần đổ về sông Đáy phía Nam khu du lịch qua các đập tràn của hệ thống hồ.

+ Lưu vực 2, có diện tích khoảng 7.850 ha: Nằm về phía Đông của Quần thể, nước thoát xuống sông Sào Khê, sông Luồn, sông Vân và cuối cùng đổ ra sông Đáy.

c) Định hướng cấp nước:

- Tiêu chuẩn: Nước sinh hoạt: Đợt đầu: 120 lít/người - ngày đêm cấp cho 90% dân số; dài hạn: 150 lít/người - ngày đêm cấp cho 100% dân số; Nước cấp cho hoạt động du lịch lấy bằng chỉ tiêu nước sinh hoạt; các tiêu chuẩn khác lấy theo quy phạm.

- Tổng nhu cầu dùng nước của Quần thể danh thắng Tràng An đợt đầu khoảng $8.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$; dài hạn $14.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Nguồn nước: Chọn nguồn nước mặt các sông suối để cấp cho khu vực; ngoài ra khu vực còn được cấp nước bổ sung từ hệ thống cấp nước tập trung của thành phố Ninh Bình.

- Giải pháp cụ thể:

+ Khu vực Tràng An - Bái Đính và phụ cận (vùng đệm di sản):

Để cấp nước cho khu vực này dự kiến xây dựng trạm cấp nước Bái Đính công suất đợt đầu khoảng $5.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$, dài hạn nâng lên $10.000 \text{ m}^3/\text{ngày}$;

+ Khu vực Cổ đô Hoa Lư và phụ cận:

. Giữ nguyên công suất cấp nước trạm Cây Khế công suất 72 m³/ngày đêm.

. Giữ nguyên công suất cấp nước trạm Núi Hồ công suất 240 m³/ngày đêm.

. Cải tạo nâng công suất trạm xử lý nước sông Hoàng Long đến năm 2020 đạt công suất 1.500 m³/ngày, bổ sung thêm từ hệ thống cấp nước tập trung của thành phố Ninh Bình.

+ Khu vực Tam Cốc - Bích Động (Ninh Xuân, Ninh Thắng, Ninh Hải, Ninh Vân): Cải tạo nâng công suất trạm cấp nước Ngô Đồng đến năm 2020 đạt 3.000 m³/ngày. Dài hạn khu vực này sẽ được bổ sung cấp nước từ hệ thống cấp nước tập trung của thành phố Ninh Bình.

+ Các khu vực khác trong vùng lõi di sản: Đối với các khu vực khác trong Khu di sản do điều kiện địa hình bị chia cắt thì tại các điểm dừng chân, khu vực dịch vụ lữ hành trong mỗi tour du lịch sẽ xây dựng các trạm cấp nước sạch mini công suất nhỏ với công nghệ hiện đại, khai thác nguồn nước mặt tại chỗ để phục vụ cho du khách.

+ Mạng đường ống cấp nước: Tận dụng những tuyến ống đã có. Xây dựng thêm các tuyến ống có đường kính Ø100 ÷ Ø300 mm đảm bảo mọi nhu cầu dùng nước trong khu vực theo dự báo.

d) Định hướng cấp điện:

- Tổng phụ tải cấp điện: Năm 2020: 20 MW; năm 2030: 33 MW.

- Khu vực Tràng An được cấp từ: Trạm biến áp 110 KV Ninh Bình công suất 2x25 MVA.

- Lưới điện:

+ Lưới điện 35 KV: Cải tạo trực lộ 971 trạm 110 KV Ninh Bình; từng bước cải tạo lưới 10 KV sau trạm trung gian Lạc Vân lên 22 KV; phát triển một số trạm phân phối 35/0,4 KV theo các tuyến 35 KV hiện có; các trạm biến áp trung gian sẽ được mở rộng nâng công suất. Trạm trung gian Me sẽ được thay các máy biến áp sử dụng gam máy 4.000 KVA, trạm trung gian Gia Tân sử dụng máy 3.200 KVA.

+ Lưới 10 KV: Cải tạo lưới 10 KV sau trạm trung gian Ninh Bình lên 22 KV. Nâng cấp các trục chính liên kết mạch vòng sử dụng dây AC185 hoặc cáp XLPE240.

+ Lưới 22 KV: Từng bước cải tạo lưới 10 KV sau trạm trung gian Đồng Giao 2. Cải tạo trục chính từ AC70 lên AC185.

+ Lưới 6 KV: Chỉ phục vụ cho các phụ tải chuyên dùng.

+ Lưới 10 KV: Được cấp bởi 2 trạm trung gian Hợp Bình và Yên Bình (đặt tại huyện Yên Mô) và sẽ được bổ sung bởi 2 trạm Trảng An và Ninh Vân. Các trục chính 10 KV sẽ được cải tạo dùng dây AC185. Lưới điện khu du lịch Trảng An - Hoa Lư sử dụng cáp ngầm.

đ) Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang:

- Thoát nước thải:

Quy hoạch thoát nước thải trong Quần thể danh thắng Trảng An là hệ thống thoát nước nửa riêng và riêng.

+ Khu vực Cố đô Hoa Lư chọn hệ thống thoát nước riêng: Xây dựng các tuyến cống nước thải và trạm bơm đưa nước thải về trạm xử lý nước thải tập trung Trường Yên có công suất 1.400 m³/ngày đêm.

+ Khu vực Trảng An, Tam Cốc - Bích Động và khu dân cư nông thôn: Xây dựng hệ thống thoát nước nửa riêng.

. Tại các khu vực công trình công cộng, khu vực đón tiếp và dịch vụ du lịch - thương mại... xây dựng nhà vệ sinh công cộng với hình thức cố định hoặc di động. Nước thải xử lý bằng các bể tự hoại hợp quy cách trong từng công trình hoặc nhóm công trình có đường cống thoát nước ra hệ thống cống bên ngoài.

. Khu vực dân cư nông thôn tập trung ở các vùng đê hoặc sông rải rác trong các làng xã: Vận động, hướng dẫn người dân xây dựng nhà vệ sinh tự hoại và hệ thống tiêu thoát nước phù hợp với điều kiện sống nhưng đảm bảo vệ sinh môi trường. Tận dụng các khu vực trũng ao, hồ để làm sạch tự nhiên.

+ Khu vực Bái Đính: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng, nước thải được thu gom bằng các tuyến cống và trạm bơm đưa nước thải về các trạm xử lý nước thải tập trung. Trạm xử lý Bái Đính 1: Công suất 2.000 m³/ngày đêm, trạm xử lý Bái Đính 2 công suất 1.600 m³/ngày đêm.

- Quản lý chất thải rắn (CTR):

CTR được phân loại tại nguồn. Mỗi vùng thu gom tập trung vào các điểm trung chuyển và chở đến khu xử lý CTR.

- Quản lý nghĩa trang:

+ Các nghĩa trang nằm xa khu dân cư, trong quy hoạch được giữ nguyên, không mở rộng thêm.

+ Các nghĩa trang thuộc phạm vi quy hoạch và xây dựng cần phải được di dời tới nghĩa trang dự kiến theo “Đề án quy hoạch nghĩa trang nhân dân trên địa bàn thành phố Ninh Bình đến năm 2020” và từng bước sử dụng nghĩa trang cấp vùng theo lộ trình quy hoạch. Sử dụng nhà tang lễ hiện có của thành phố.

e) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Các hoạt động xây dựng cần có sự kiểm soát chặt chẽ nhằm hạn chế ảnh hưởng đến hệ động thực vật. Việc nạo vét, khơi thông dòng chảy phải giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ thủy sinh.

- Các phương tiện giao thông thủy trong khu vực được kiểm soát để tránh gây tác động xấu đến môi trường nước; kiểm soát nguy cơ cháy rừng do bất cẩn của người dân và du khách. Xây dựng các giải pháp hạn chế nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, tổn hại đến tự nhiên do các chất thải phát sinh tại các điểm thăm quan trong hoạt động du lịch.

- Việc khai thác đá vôi để sản xuất xi măng tại khu vực phía Nam, tiếp giáp Quần thể danh thắng Tràng An, chủ đầu tư dự án sản xuất xi măng cần:

+ Có những giải pháp công nghệ khai thác tiên tiến, phù hợp để loại trừ hoàn toàn những tác nhân nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến sự an toàn của các hang động, an toàn của du khách, không ảnh hưởng đến môi trường không khí, tiếng ồn và an toàn lao động.

+ Có báo cáo cụ thể về: Lộ trình, thời gian và khối lượng đá vôi cần khai thác đến thời điểm kết thúc dự án, trình các Bộ, ngành liên quan và cơ quan địa phương, khẳng định không ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên, hệ thống hang động, di tích.

6. Các chương trình dự án ưu tiên đầu tư

a) Khu vực Cố đô Hoa Lư:

- Dự án khai quật khảo cổ nền đất giữa hai đền vua Đinh, vua Lê; dự án trùng tu công trình di tích; xây dựng các công trình kiến trúc tôn tạo cảnh quan khu vực; dự án nạo vét, mở rộng và kè bờ sông Sào Khê; dự án xây dựng đường bao, hào nước vùng bảo vệ đặc biệt Cố đô Hoa Lư.

- Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu động Am Tiên, bãi đỗ xe và khu dịch vụ phục vụ khu Cố đô Hoa Lư; dự án xây dựng khu trung tâm điều hành ban quản lý khu di tích; dự án xây dựng khu tái định cư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

b) Khu vực hang động Tràng An - núi chùa Bái Đính:

- Dự án bảo tồn, tôn tạo các công trình di tích; dự án tôn tạo các hang, thung, đảo sinh thái; dự án nạo vét tuyến đường thủy từ bến thuyền trung tâm.

- Dự án xây dựng, hoàn thiện tuyến đường giao thông trung tâm, với đầy đủ trang thiết bị kỹ thuật phục vụ trên tuyến (cây xanh, hè, biển báo, đèn chiếu sáng, đèn cảnh quan, chỗ nghỉ, vv...); dự án xây dựng khu trung tâm dịch vụ tại khu vực tiếp giáp với thành phố Ninh Bình.

c) Khu vực Tam Cốc - Bích Động:

- Các dự án bảo vệ, tôn tạo hệ thống cảnh quan di sản tự nhiên, di sản văn hóa: Dự án bảo tồn, tôn tạo các công trình di tích lịch sử văn hoá.

- Hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch. Xây dựng các công trình trọng yếu như: Bãi xe, bến thuyền, nhà điều hành và các công trình phụ trợ. Đầu tư vào các điểm du lịch sinh thái là sản phẩm du lịch đặc thù; dự án cải tạo một số tuyến giao thông thủy; dự án nâng cấp tuyến đường bộ từ quốc lộ 12B; đầu tư xây dựng các khu trung tâm đón tiếp; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch tại các điểm du lịch trọng yếu trên các tuyến du lịch.

d) Vùng đệm:

- Hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch; dự án xây dựng khu tái định cư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Dự án đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên chuyên nghiệp; dự án phát triển các hoạt động dịch vụ với sự tham gia của cộng đồng; dự án phát triển các khách sạn nhỏ ở nông thôn; dự án xây dựng làng du lịch sinh thái - nhà nghỉ nông thôn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình xây dựng và kiện toàn Ban quản lý Quần thể danh thắng Tràng An. Ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch; Quy chế quản lý di sản; tổ chức công bố quy hoạch chung và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch chung xây dựng Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình giám sát chặt chẽ các hoạt động xây dựng đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên, hang động.

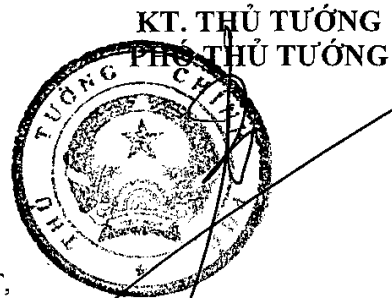
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì lập quy chế bảo tồn, khai thác các giá trị di sản của Quần thể danh thắng Tràng An.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Ngoại giao, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, V.III, KGVX;
- Lưu: VT, KTN (3b).XH 40



Hàng Trung Hải